PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 13

**Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số Bài 1:** Tính

48 87 72 21 38 56

- - - - - -

15 69 64 15 19 27

....... ....... ....... ....... ....... .......

**Bài 2**: Đặt tính rồi tính

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 52 – 18 | 91 – 49 | 72 – 47 | 82 – 25 | 62 - 36 | 57 – 19 |

……………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………

**Bài 3**: Số

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số bị trừ | 76 | 55 | 64 | 23 | 68 | 42 |
| Số trừ | 18 | 19 | 27 | 18 | 29 | 28 |
| Hiệu |  |  |  |  |  |  |

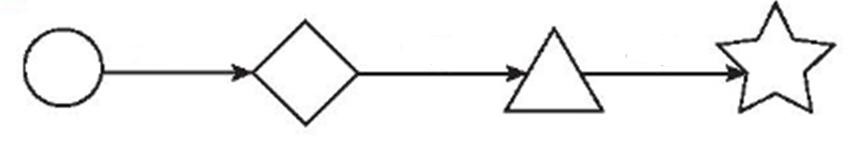
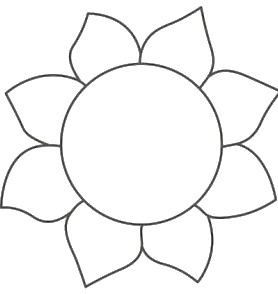
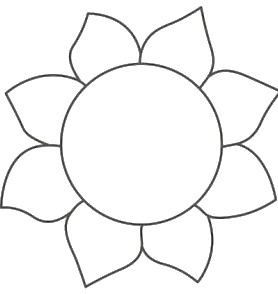
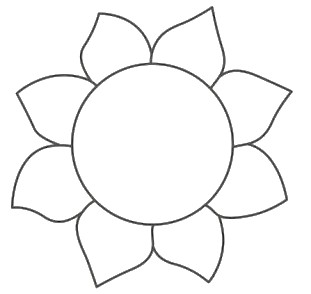
**Bài 4**: Tô màu vào bông hoa có kết quả đúng

52- 17= 33 75- 37=38 92- 56=36

**Bài 5**: Số

42 - 19 - 14 + 6

42 - 9 - 7 + 6



Bài 5: >, <, =



|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 42 | - | 16 | ... | 29 | 34 | - | 8 | ... | 35 | - | 9 |
| 33 | - | 9 | ... | 23 | 68 | - | 9 | ... | 56 | + | 8 |
| 85 | - | 7 | ... | 72 | 73 | - | 0 | ... | 26 | + | 47 |

**Bài 6:** Nối

64 - 38

56 - 29

73 - 48

25 26 27

75 - 48

81 - 56

93 - 67

**Bài 7:** Cô giáo 55 bông hoa, cô giáo đã tặng các bạn 18 bông hoa. Hỏi

cô giáo còn lại bao nhiêu bông hoa?

**Bài giải:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……..

…………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……..

**Bài 8:** Kết thúc thi đua tháng, lớp 2A nhận được 48 sao, trong đó có 19 sao về nề nếp. Hỏi lớp 2A nhận được bao nhiêu sao về học tập?

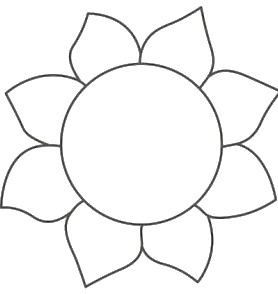
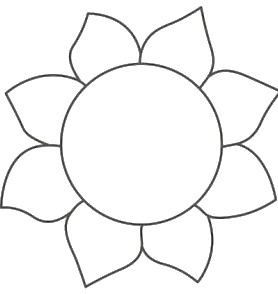
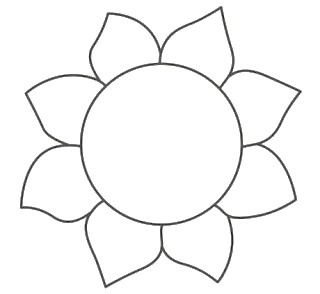
### Bài giả

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……..

…………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……..

PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 13



**Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số Bài 1:** Tính

57 67 72 41 58 96

- - - - - -

29 28 34 25 29 77

....... ....... ....... ....... ....... .......

**Bài 2**: Đặt tính rồi tính

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 92 – 28 | 61 – 44 | 52 – 47 | 72 – 35 | 52 - 36 | 47 – 28 |

**Bài 3**: Số

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số bị trừ | 66 | 65 | 44 | 53 | 46 | 47 |
| Số trừ | 28 | 29 | 17 | 38 | 39 | 58 |
| Hiệu |  |  |  |  |  |  |

**Bài 4**: Nối những phép tính có kết quả bằng nhau

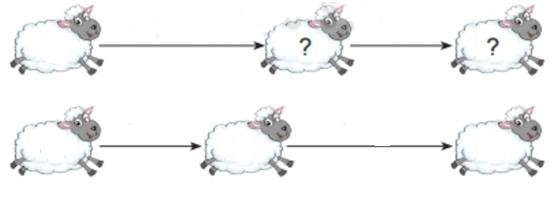
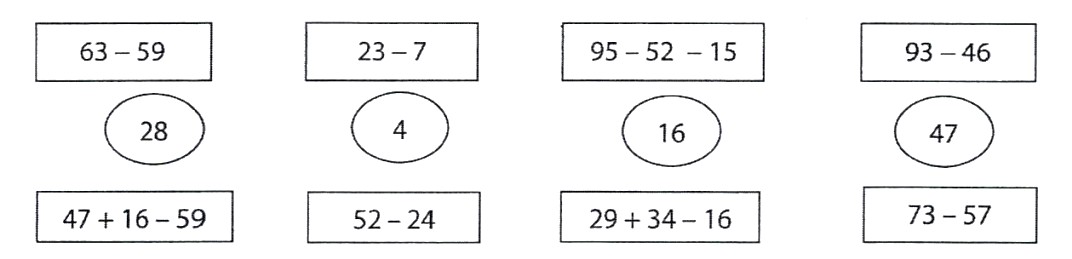
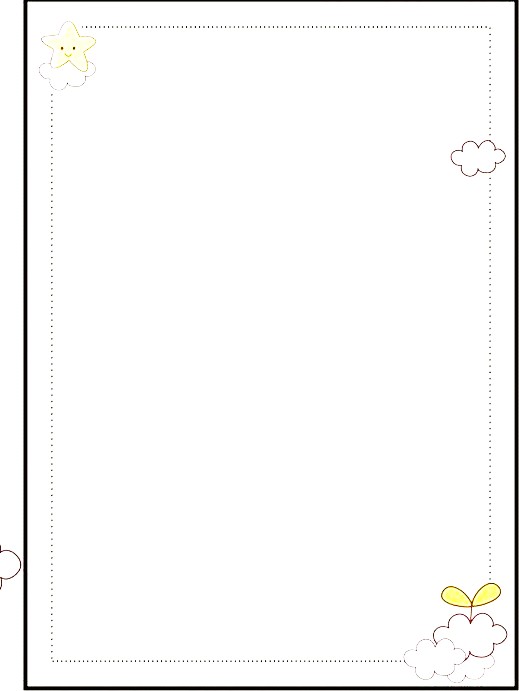
62 - 17 75- 36 92- 16

**84 - 8**

**82- 37**

**68 - 29**

**Bài 5:** Số?



### 27 + 25 - 33

**- 29 - 18**

**56**

**Bài 6:** Nối?

**Bài 7:** Hai anh em câu được tất cả 21 con cá. Anh câu được 13 con cá. Hỏi em câu được mấy con cá?

### Bài giải:

……………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………

**Bài 8:** Chọn kết quả đúng

Câu 1: Trong phép tính: 73 – 26 = 48. 26 được gọi là:

A. Số bị trừ B. Số hạng C. Hiệu D. Số trừ

Câu 2: 64 – 29 =?

A. 53 B. 35 C. 45 D. 54

Câu 3: 48 – 9 < < 27 + 14 Số cần điền vào chỗ trống là

A. 10 B. 26 C. 40 D. 39